



2024

TUYỂN TẬP BÁO CÁO HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA

KHOA HỌC XÃ HỘI VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

NHÀ XUẤT BẢN GIAO THÔNG VẬN TẢI

HÀ NỘI - 2024

NHÀ XUẤT BẢN GIAO THÔNG VẬN TẢI

Địa chỉ: Số 8 phố Tăng Bạt Hổ, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội

ĐT: 024.39423346 - 024.39424620 * Fax: 024.38224784

Website: www.nxbgtvt.vn * Email: nxbgtvt@fpt.vn

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN, NỘI DUNG:

GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP: Nguyễn Minh Nhật

BIÊN TẬP: Dương Hồng Hạnh

THIẾT KẾ : Phương Linh

In 80 cuốn khổ 20,5 x 29,5cm tại Công ty cổ phần In HD Nhân.

Địa chỉ: Số 1 - Ngõ 82-18 đường Kim Hoàng - Văn Canh - Hoài Đức - Hà Nội.

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 4044-2024/CXBIPH/1-88/GTVT.

Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế - ISBN: 978-604-76-3027-1.

Quyết định xuất bản số: 73 NB/QĐ-XBGT ngày 29 tháng 10 năm 2024.

In xong và nộp lưu chiểu năm 2024.

LỜI NÓI ĐẦU

Phát triển bền vững là một xu thế tất yếu, là mục tiêu Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc và là Kế hoạch hành động quốc gia của Việt Nam trong giai đoạn tới. Việc phổ biến rộng rãi nhận thức về phát triển bền vững, cung cấp những luận cứ khoa học, chủ trương, chính sách, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực, các kế hoạch và sự tham gia của toàn xã hội vào phát triển bền vững là đòi hỏi cấp thiết hiện nay. Trong bối cảnh này, Khoa học Xã hội có một vai trò tất yếu trong toàn bộ tiến trình phát triển bền vững. Ngoài các định hướng chuyên sâu, Khoa học Xã hội còn có sự phát triển mới mang tính liên ngành và ngày càng gắn bó mật thiết với các ngành khoa học khác để tạo ra cơ sở khoa học tổng hợp và đồng bộ cho việc xây dựng các chiến lược, kế hoạch và giải pháp phát triển bền vững. Nắm bắt xu thế đó, từ năm 2020 Trường Đại học Mở - Địa chất đã coi hoạt động nghiên cứu của Khoa học Xã hội gắn với phát triển bền vững thành nhiệm vụ thường xuyên, trong đó các hội thảo chuyên đề về chủ đề này đã được Nhà trường chủ trì tổ chức, thu hút được sự quan tâm của đông đảo các nhà chuyên môn và nhanh chóng trở thành một hội thảo khoa học cấp quốc gia với tiêu đề “Khoa học xã hội với phát triển bền vững”. Tiếp nối thành công của Hội thảo khoa học quốc gia “Khoa học xã hội với phát triển bền vững” năm 2022 (SSSD 2022), năm 2024, Trường Đại học Mở - Địa chất tiếp tục phối hợp với Đại học Bách khoa Hà Nội, Trường Đại học Giao thông Vận tải và Trường Đại học Thủy lợi cùng nhiều đơn vị tham gia khác tổ chức Hội thảo khoa học quốc gia **“Khoa học Xã hội với phát triển bền vững” lần thứ 2 (SSSD 2024)**.

Hội thảo nhằm tạo ra một môi trường bổ ích kết nối các nhà khoa học, các chuyên gia, giảng viên và sinh viên trong và ngoài nước nhằm tăng cường trao đổi tri thức về lý luận và thực tiễn, các kết quả nghiên cứu, nhận dạng xu thế và thách thức mới đối với nghiên cứu và đào tạo khoa học xã hội gắn với sự phát triển bền vững. Đây cũng là dịp để các nhà chuyên môn kết nối, hợp tác trong việc định hướng các chủ đề, đề xuất, xây dựng và triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học mới đáp ứng được các yêu cầu phát triển xã hội và hội nhập quốc tế.

Trong quá trình chuẩn bị Hội thảo, Ban Tổ chức đã nhận được sự hưởng ứng tích cực của các nhà khoa học và chuyên gia đến từ 26 cơ sở giáo dục trên toàn quốc. Hơn 80 dự thảo báo cáo toàn văn của hơn 90 tác giả đã được gửi đến, trong đó 66 báo cáo đã được Hội đồng biên tập lựa chọn để đăng tải trong Tuyển tập Báo cáo Hội thảo khoa học quốc gia **“Khoa học Xã hội với phát triển bền vững” (SSSD 2024)**. Để thuận lợi cho việc tham khảo và tra cứu, Tuyển tập Báo cáo này được tổ chức thành 4 phần, trong đó:

- Phần 1: Những vấn đề lý luận và thực tiễn về phát triển bền vững
- Phần 2: Kinh tế, môi trường với phát triển bền vững
- Phần 3: Văn hóa, xã hội với phát triển bền vững
- Phần 4: Giáo dục, đào tạo với phát triển bền vững

Ban Tổ chức trân trọng cảm ơn các nhà khoa học, các chuyên gia và giảng viên đã quan tâm, gửi báo cáo và đăng ký tham gia Hội thảo. Trân trọng cảm ơn Ban Khoa học, Ban Biên tập và các nhà khoa học phản biện đã rất nỗ lực trong việc đọc, góp ý, lựa chọn và biên tập các báo cáo để nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu chuyên môn và góp phần vào thành công của Hội thảo này.

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC

GS.TS. Trần Thanh Hải

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	5
PHẦN I: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	15
1. QUAN HỆ BIỆN CHỨNG GIỮA CÁC TRỤ CỘT TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ SỰ HÀI HÒA GIỮA CÁC TRỤ CỘT TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	
<i>Ngô Văn Hưởng.</i>	17
2. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI VIỆT NAM HIỆN NAY	
<i>Nguyễn Thế Tấn</i>	24
3. NHẬT BẢN VÀ TRUNG QUỐC TRÊN CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG: HƯỚNG ĐI CHO VIỆT NAM	
<i>Trịnh Huy Hồng, Phan Yến Trang</i>	35
4. CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM	
<i>Nguyễn Thị Thúy Hà</i>	48
5. BÀI HỌC KINH NGHIỆM ĐỐI VỚI CHÍNH SÁCH BẢO VỆ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỦA VIỆT NAM THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TỪ MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG XANH CỦA HÀN QUỐC	
<i>Nguyễn Thị Cẩm Tú</i>	56
6. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC: NHÌN TỪ GÓC ĐỘ QUY LUẬT MÂU THUẤN	
<i>Đặng Thị Minh Phương</i>	65
7. QUAN ĐIỂM CỦA PH. ĂNGGHEN VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ GIÁ TRỊ ĐỐI VỚI VIỆC HÌNH THÀNH TƯ DUY XANH TRONG PHÁT TRIỂN NGÀY NAY	
<i>Đào Thu Hiền</i>	75
8. VỀ SỰ LỰA CHỌN CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM	
<i>Đỗ Thị Vân Hà</i>	82

9. NHỮNG THÀNH TỰU NỔI BẬT VỀ VAI TRÒ QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG MỐI QUAN HỆ VỚI ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN

Trần Thị Phúc An 90

PHẦN II: KINH TẾ, MÔI TRƯỜNG VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 100

10. THỰC TRẠNG ÁP DỤNG ESG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Hoàng Thị Thủy 101

11. BẢO ĐẢM AN NINH LƯƠNG THỰC: NHỮNG THÁCH THỨC ĐẾN PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Trung Hiếu 109

12. BÀN VỀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TÂM LINH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Trần Thị Lan Hương 119

13. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG DU LỊCH BIỂN Ở CÁC TỈNH VEN BIỂN MIỀN TRUNG CỦA VIỆT NAM

Dương Thị Tuyết Nhung 127

14. PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG GẮN VỚI BẢO TỒN, PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HOÁ VÙNG TÂY BẮC

Nguyễn Thị Thu Hương 136

15. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI TỈNH VĨNH PHÚC

Nguyễn Thị Kim Chung 145

16. BÀN VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA PHÁT TRIỂN DU LỊCH VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SINH THÁI TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM

Trần Thị Lan Hương 153

17. XU HƯỚNG THAM GIA LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG CỦA NGƯỜI CAO TUỔI Ở VIỆT NAM

Phí Mạnh Phong. 161

18. THỰC TRẠNG NGUỒN NHÂN LỰC NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TẠI VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Đỗ Đức Ánh; Lê Minh Thống; Nguyễn Thanh Thủy 168

19. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP TRONG BẢO VỆ QUYỀN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG THEO HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Thị Ngọc Anh 177

20. XU HƯỚNG NGHÈO CỦA NGƯỜI CAO TUỔI Ở VIỆT NAM: BẰNG CHỨNG TỪ KHẢO SÁT QUỐC GIA

Phí Mạnh Phong 184

21. VAI TRÒ CỦA NGUỒN NHÂN LỰC AN TOÀN THÔNG TIN TRONG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Hoàng Thị Giang 192

22. NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM CỦA CỘNG ĐỒNG ĐỐI VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Vũ Công Thương, Trần Thị Thủy 204

23. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO Ý THỨC TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN, DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI DÂN TRONG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Nguyễn Thị Nguyệt 214

24. NHU CẦU TỐI THIỂU VÀ VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VỀ MÔI TRƯỜNG

Lê Quốc Hiệp 222

25. TÍNH TẤT YẾU VÀ NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN TRONG VIỆC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Thị Nga 231

26. QUÂN ĐỘI THỰC HIỆN CHỨC NĂNG SẢN XUẤT, PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Ngô Văn Dương 241

PHẦN III: VĂN HÓA, XÃ HỘI VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 251

27. GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Lã Quý Đô 253

28. SỰ PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC CỦA ĐẢNG VỀ VAI TRÒ CỦA VĂN HÓA ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Ngô Văn Hưởng 262

29. XÂY DỰNG NỀN VĂN HÓA VIỆT NAM TIỀN TIẾN, ĐẠM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH NHẪM ĐÁP ỨNG NHU CẦU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC

Trần Thị Mai Thanh 271

30. GIÁ TRỊ VĂN HÓA DÂN TỘC VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Phạm Thị Thương 280

31. SỨC MẠNH MỀM BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA - TIẾP CẬN DƯỚI GÓC ĐỘ VĂN HÓA

Nguyễn Tuấn Dũng 288

32. GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG TỈNH AN GIANG (Qua nghiên cứu tám Bảo vật Quốc gia)

Đào Vĩnh Hợp 295

33. BẢO TỒN GIÁ TRỊ LỄ CẤP SẮC CỦA NGƯỜI DAO THANH Y TẠI XÃ THƯỢNG YÊN CÔNG, THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH HIỆN NAY

Nguyễn Thu Thủy 306

34. PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA VĂN HÓA TRONG PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VÙNG TÂY BẮC HIỆN NAY

Trần Thị Phương Nga 314

35. GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA PHẬT GIÁO ĐỐI VỚI VIỆC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Cao Xuân Sáng 323

36. MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT HUY NGUỒN LỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ NHẪM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC

Bùi Thị Thùy Dương 333

37. TÁC ĐỘNG CỦA ĐÔ THỊ HÓA ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Trịnh Thị Thu Hằng 344

38. BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG DI CHỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VÀ SỰ
VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Định Thị Thúy Hương, Đào Ngọc Anh 354

39. BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT
NAM HIỆN NAY: NHỮNG THÁCH THỨC VÀ CƠ HỘI

Vũ Thị Mai Lương 362

40. BẤT BÌNH ĐẲNG GIỚI ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM
TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

Trần Thị Tâm 375

41. THỰC HIỆN BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG LĨNH VỰC CHÍNH TRỊ Ở TỈNH LÂM
ĐỒNG GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG QUỐC GIA

Nguyễn Thị Vân Anh 386

42. THÚC ĐẨY BÌNH ĐẲNG GIỚI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐỂ PHÁT
TRIỂN BỀN VỮNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Phạm Thanh Thủy 398

43. BÀN VỀ THỰC TRẠNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ VỚI NGƯỜI ĐỒNG TÍNH,
SONG TÍNH TẠI NƠI LÀM VIỆC Ở KHU CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
VĨNH PHÚC

Nguyễn Thị Mai Hương, Ngô Thái Hà 408

44. HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Bùi Thị Thùy Dương 417

45. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CON NGƯỜI - GIÁ TRỊ NHÂN VĂN TRONG DI CHỨC
CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Huyền Chi, Thân Thị Giang 428

46. NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG NÔNG DÂN THEO TƯ
TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Nguyễn Thị Kim Dung 436

47. QUYỀN CỦA TRẺ EM KHUYẾT TẬT THEO CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VÀ PHÁP
LUẬT VIỆT NAM

Đào Thị Tuyết 445

48. XÂY DỰNG VĂN MINH TRONG CÔNG TÁC LÀM TỪ THIÊN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Thị Thu Trà 453

PHẦN IV: GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 463

49. VAI TRÒ CỦA GIÁO DỤC TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Thân Thị Hạnh 465

50. MINH TRIẾT TRONG TÁC PHẨM “SỨC KHỎE VÀ THỂ DỤC” CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Trần Thị Thu Hoài 475

51. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ SỰ KẾT HỢP “ĐỨC TRỊ” VỚI “PHÁP TRỊ” - GIÁ TRỊ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

Lê Thị Yến 487

52. KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC CỦA SINH VIÊN VIỆT NAM HIỆN NAY – THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

Trần Thị Phúc An 495

53. MỘT SỐ GIẢI PHÁP QUẢN TRIỆT QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC TRONG GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO SINH VIÊN HIỆN NAY

Đình Thanh Xuân 507

54. PHÁT HUY VAI TRÒ BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Đặng Thị Thanh Trâm 515

55. GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC SINH THÁI CHO SINH VIÊN - YẾU TỐ QUAN TRỌNG GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Phan Thị Hồng Duyên, Lê Thị Ngọc Thùy 523

56. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Xuân Quỳnh 532

57. CHÍNH SÁCH KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Dương Quỳnh Trang 541

58. NÂNG CAO Ý THỨC ĐẤU TRANH, PHÒNG, CHỐNG CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG CHO SINH VIÊN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH PHÚC HIỆN NAY

Nguyễn Đức Khiê 550

59. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Trần Thanh Hanh 558

60. VẠCH TRẦN ÂM MƯU, THỦ ĐOẠN CHỐNG PHÁ CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH TRÊN LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Đặng Thị Thanh Trâm 569

61. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ VẤN ĐỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY

Đinh Thanh Xuân, Trần Mai Ước, Lưu Đình Vinh 578

62. NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC LỰA CHỌN, SỬ DỤNG VÀ BỒI DƯỠNG NHÂN TÀI GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Mai Diệu Anh 590

63. CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA PHÁT TRIỂN VÀ NHỮNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN CHO VIỆT NAM

Nguyễn Thị Thanh Thương, Hoàng Thu Trang 600

64. XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG NHÂN TÀI TRẺ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Đỗ Quang Huy 609

65. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Nguyễn Tuấn Vương 619

66. RÈN LUYỆN NHÂN CÁCH NGƯỜI CÔNG AN NHÂN DÂN VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Lã Thị Huyền Trang 629

VỀ SỰ LỰA CHỌN CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

*Đỗ Thị Vân Hà**

Tóm tắt: Từ những năm đầu thế kỷ XX, xuất phát từ lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin cũng như thực tiễn cách mạng của đất nước, Việt Nam đã lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Thực tiễn cách mạng hàng thế kỷ qua, đặc biệt là hơn 35 năm đổi mới của đất nước đã cho thấy, chỉ có đi lên chủ nghĩa xã hội mới có thể mang lại độc lập cho dân tộc và cuộc sống tự do, hạnh phúc cho số đông nhân dân. Nhưng đây cũng là vấn đề thường bị các thế lực thù địch tập trung chống phá hòng gây mất niềm tin cho nhân dân, làm chệch hướng con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Bài viết khẳng định tính tất yếu, sự đúng đắn và phù hợp trong lựa chọn con đường đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam từ trước đến nay.

Từ khóa: chủ nghĩa xã hội; con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; Việt Nam.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ nghĩa xã hội là giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa, là một chế độ xã hội tốt đẹp, vì con người, cho con người. Chủ nghĩa xã hội sẽ khắc phục được những khuyết tật cố hữu của chủ nghĩa tư bản, xóa bỏ áp bức, bóc lột giai cấp, dân tộc và xây dựng một xã hội hiện thực mà trong đó con người được giải phóng, được phát triển tự do, toàn diện. Đó là ước mơ, khát vọng chân chính mà nhân loại hướng tới. Ở Việt Nam, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản được chủ tịch Hồ Chí Minh lựa chọn và Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định và kiên định thực hiện kể từ khi ra đời cho tới nay. Sự lựa chọn này không chỉ là sự lựa chọn chủ quan hay mang tính thời điểm, mà là sự lựa chọn của thời đại, của lịch sử dân tộc Việt Nam, phù hợp với mục tiêu mà nhân dân ta hướng tới.

2. NỘI DUNG

2.1. Đi lên chủ nghĩa xã hội - sự lựa chọn tất yếu của lịch sử cách mạng Việt Nam

Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, sau khi đất nước trở thành thuộc địa của thực dân Pháp, với truyền thống yêu nước, nhân dân Việt Nam đã tiến hành cuộc đấu tranh chống

* TS. Trường Đại học Mở - Địa chất.

Pháp, giải phóng dân tộc theo các khuynh hướng và con đường khác nhau. Đó là các phong trào cứu nước, giải phóng dân tộc theo hệ tư tưởng phong kiến (như phong trào Cần Vương cuối thế kỷ XIX, cuộc khởi nghĩa Yên Thế kéo dài đến đầu thế kỷ XX) và theo hệ tư tưởng dân chủ tư sản (phong trào cách mạng có xu hướng bạo động của Phan Bội Châu, phong trào cách mạng theo con đường cải cách của Phan Chu Trinh hay cuộc khởi nghĩa của Việt Nam Quốc dân Đảng). Tuy nhiên, các phong trào cứu nước giai đoạn này dù thể hiện tinh thần yêu nước và ý chí quyết tâm giải phóng dân tộc, cuối cùng đều lâm vào thất bại. Ở thời điểm đó, thực tiễn cách mạng Việt Nam đã đặt ra vấn đề về sự lựa chọn con đường cứu nước và giải phóng dân tộc, vừa phù hợp với thực tiễn của dân tộc, vừa phải phù hợp với xu thế phát triển của thời đại.

Trong bối cảnh lịch sử đó, từ Bến cảng Nhà Rồng, ngày 5 tháng 6 năm 1911, Nguyễn Ái Quốc đã ra đi với mong muốn tìm con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc. Người đã đến các nước tư bản phát triển với mong muốn học hỏi những yếu tố tiên bộ của cách mạng tư sản - cuộc cách mạng “tự do, bình đẳng, bác ái” như tuyên bố để trở về giúp đồng bào thực hiện cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Người cũng đến các nước thuộc địa khác, quan sát và tìm hiểu về cuộc sống của họ cũng như về chủ nghĩa đế quốc ở đó. Trong hành trình đó, Người đã rút ra những kết luận quan trọng. Thứ nhất, cách mạng tư sản là không triệt để, vì đó là cuộc cách mạng chỉ mang lại lợi ích cho thiểu số giai cấp trong xã hội, trong khi đa số quần chúng nhân dân lao động vẫn phải chịu áp bức, bóc lột, bất công. Người viết: “Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hòa và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lục công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa” [6, tr. 296], và “Tư bản nó dùng chữ Tự do, Bình đẳng, Đồng bào để lừa dân, xúi dân đánh đổ phong kiến. Khi dân đánh đổ phong kiến rồi, thì nó lại thay phong kiến mà áp bức dân” [6, tr. 296]. Thứ hai, chủ nghĩa đế quốc ở đâu cũng là thù bởi dù ở nước nào, chúng đều tàn ác, vô nhân đạo; giai cấp công nhân và nhân dân lao động dù ở thuộc địa hay chính quốc đều bị bóc lột, áp bức dã man, bởi vậy: “Dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ có một mối tình hữu ái là thật mà thôi: tình hữu ái vô sản” [5, tr. 287]. Từ những kết luận này, Nguyễn Ái Quốc đi đến khẳng định, không thể tiến hành cứu nước, giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng tư sản, bởi vì cách mạng tư sản không giải phóng cho mọi giai cấp, tầng lớp người lao động trong xã hội. Theo Người, một con đường cách mạng mà chỉ giải phóng được dân tộc chứ không giải phóng được giai cấp là con đường cách mạng “không đến nơi”, một nền độc lập mà người dân vẫn bị áp bức, bóc lột, không có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, thì nền độc lập ấy không có nghĩa.

Năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đã bắt gặp ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin khi Người đọc bản “Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề

thuộc địa” của V. I. Lênin đăng trên báo Nhân đạo - cơ quan ngôn luận của Đảng Xã hội Pháp. Chính ở đây, Người đã tìm thấy điểm gặp gỡ giữa con đường giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp, giữa độc lập dân tộc với cuộc sống tự do, hạnh phúc cho nhân dân cần lao dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin và cuộc cách mạng tháng Mười Nga vĩ đại. Người khẳng định: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác ngoài con đường cách mạng vô sản” [8, tr. 30]. Sau gần mười năm, Nguyễn Ái Quốc đã tìm ra được con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam – con đường cách mạng giải phóng dân tộc gắn liền và trong quỹ đạo của cách mạng vô sản. Con đường cách mạng Việt Nam, theo Người, sẽ trải qua hai giai đoạn: “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản” [7, tr. 1]. Nghĩa là, cách mạng Việt Nam trước tiên phải thực hiện mục tiêu giành độc lập cho dân tộc và người cày có ruộng, sau đó sẽ tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Có thể nói, sự lựa chọn con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh từ những năm 20 của thế kỷ XX là phù hợp với trào lưu tiến hóa của lịch sử nhân loại, phù hợp với yêu cầu giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp ở Việt Nam, vì vậy, đã giải quyết được sự khủng hoảng về đường lối cứu nước ở nước ta đầu thế kỷ XX. Như vậy, sự lựa chọn con đường cách mạng vô sản không phải là sự lựa chọn theo ý muốn chủ quan của Nguyễn Ái Quốc, mà là sự lựa chọn khách quan, theo yêu cầu tất yếu của lịch sử cách mạng của đất nước cũng như lịch sử thế giới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và chủ tịch Hồ Chí Minh, cuộc cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản đã đạt được những thắng lợi to lớn. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã đánh đổ ách thống trị của chế độ thực dân, xóa bỏ chế độ phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Kiên định con đường cách mạng mà chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam đã lựa chọn, toàn dân tộc ta tiếp tục bước vào hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, tiến hành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Những thắng lợi mà chúng ta đã đạt được trong những năm qua đã khẳng định sự lựa chọn con đường cách mạng Việt Nam của chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam là đúng đắn, đồng thời là khát vọng của toàn dân tộc Việt Nam và phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử.

2.2. Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay

Sau khi giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, cả nước ta bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đây là một quá trình lâu dài, khó khăn và phức tạp vì chúng ta xuất phát từ một nước nông nghiệp lạc hậu, quá độ gián tiếp lên chủ nghĩa xã hội. Sự khó khăn và thử thách đối với nước ta còn ở chỗ, đây là sự nghiệp chưa từng có tiền lệ trong lịch sử, lại diễn ra trong bối cảnh chủ nghĩa xã hội thế giới lâm vào khủng hoảng và thoái trào. Xuất phát từ tình hình thực tế của đất nước, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan, Đảng Cộng sản Việt Nam đã khắc phục những

quan điểm giáo điều, giản đơn, nóng vội về chủ nghĩa xã hội trước đó và lãnh đạo công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, tạo ra một bước ngoặt trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Trong quá trình này, Đảng đã tổng kết, rút kinh nghiệm, từng bước hình thành những nhận thức mới về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta.

Tuy nhiên, trong thời gian qua, các thế lực thù địch thường xuyên xuyên tạc, phủ nhận tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội và sự lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Họ cho rằng chủ nghĩa Mác - Lênin đã lỗi thời, lạc hậu, chủ nghĩa Mác - Lênin ra đời từ thế kỷ XIX, thì chỉ phù hợp với điều kiện lịch sử của thế kỷ XIX, cùng lắm là đầu thế kỷ XX, không phù hợp với thời đại ngày nay, vì vậy, Việt Nam hay bất cứ nước nào trên thế giới cũng không thể xây dựng chủ nghĩa xã hội trên nền tảng của học thuyết Mác - Lênin... Đây là những quan niệm hoàn toàn sai lầm, cố tình bóp méo bản chất biện chứng của học thuyết Mác - Lênin. Ngay từ năm 1887, Ph. Ăngghen đã khẳng định: “Lý luận của chúng tôi là lý luận của sự phát triển, chứ không phải là một giáo điều mà người ta phải học thuộc lòng và lắp lại một cách máy móc” [2, tr. 796]. V.I. Lênin sau này cũng nhắc nhở rằng: “Chúng ta không hề coi lý luận của Mác như là một cái gì đã xong xuôi hẳn và bất khả xâm phạm; trái lại, chúng ta tin rằng lý luận đó chỉ đặt nền móng cho môn khoa học mà những người xã hội chủ nghĩa *cần phải* phát triển hơn nữa về mọi mặt, nếu họ không muốn trở thành lạc hậu đối với cuộc sống. Chúng tôi nghĩ rằng những người xã hội chủ nghĩa ở Nga đặc biệt cần phải *tự mình* phát triển hơn nữa lý luận của Mác, vì lý luận này chỉ đề ra những nguyên lý *chỉ đạo chung*, còn việc áp dụng nguyên lý ấy thì *xét riêng từng nơi*, ở Anh không giống ở Pháp, ở Pháp không giống ở Đức, ở Đức không giống ở Nga” [3, tr. 232]. Cũng chính V.I. Lênin là người tiếp tục bổ sung và phát triển nhiều luận điểm lý luận của chủ nghĩa Mác so với thời đại của C. Mác và Ph. Ăngghen. Ở Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh là người bổ sung, vận dụng nhiều luận điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin cho phù hợp với tình hình thực tiễn của đất nước. Chính quan điểm phát triển của các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin đã cho thấy tính khoa học trong học thuyết của các ông. Hiểu rằng thế giới diễn ra sự biến đổi thường xuyên, liên tục, do vậy, tư duy của con người cũng luôn phải đổi mới để phản ánh thế giới, nên các nhà kinh điển đều nhấn mạnh đến việc vận dụng sáng tạo và phát triển hơn nữa học thuyết của mình, tránh giáo điều, máy móc. Cho tới nay, bên cạnh một số luận điểm, dự báo cụ thể đã bị thực tiễn vượt qua ở một số khía cạnh nhất định thì chúng ta có thể khẳng định, học thuyết Mác - Lênin vẫn chứa đựng những giá trị bền vững mang tính vượt thời đại, đặc biệt là trong việc luận giải về quy luật tất yếu của lịch sử loài người: từ chủ nghĩa tư bản tiến lên chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản; luận giải về sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân... Lịch sử phát triển của chính chủ nghĩa tư bản trong những năm qua cũng là minh chứng cho thấy tính khoa học của học thuyết Mác - Lênin.

Chính nhờ nghiên cứu bộ Tư bản của C.Mác, các nước tư bản chủ nghĩa đã nhận thức được thực tế rằng nguy cơ đe dọa sự tồn vong của chủ nghĩa tư bản không phải từ các nước xã hội chủ nghĩa mà xuất phát từ trong lòng của chủ nghĩa tư bản, là những mâu thuẫn cố hữu của chủ nghĩa tư bản, đặc biệt là nguy cơ đến từ mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất với trình độ xã hội hóa ngày càng cao và quan hệ sản xuất dựa trên chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất. Không phải ngẫu nhiên mà bộ Tư bản được tái bản và bán chạy ở chính các nước phương tây. Tập đầu tiên của bộ Tư bản cùng với tác phẩm Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản cũng đã trở thành các tác phẩm được đưa vào danh mục “Ký ức thế giới” (năm 2013) khi được đánh giá là những tác phẩm có tác động to lớn đến phong trào xã hội trên thế giới ngay từ thời điểm chúng ra đời [Xem 9, tr. 29-30]. Do đó, đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội trên nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin là hoàn toàn phù hợp với quy luật tiến hóa tất yếu của lịch sử.

Một số quan điểm cho rằng chủ nghĩa Mác - Lênin ra đời ở phương Tây, vì vậy, chỉ phù hợp với các nước phương Tây, không phù hợp với các nước phương Đông như Việt Nam. Quan điểm này cũng hoàn toàn không đúng đắn, bởi chính Lênin đã khẳng định: “Không có chân lý trừu tượng, chân lý bao giờ cũng cụ thể” [4, tr. 360], vì vậy khi vận dụng các nguyên lý, lý luận vào thực tiễn thì không được dừng lại ở sơ đồ chung, những công thức và bài bản có sẵn mà phải tính tới những hoàn cảnh lịch sử cụ thể. Do đó, dù ra đời trên cơ sở phản ánh tình hình kinh tế, chính trị, xã hội ở phương Tây, nhưng với quan điểm duy vật lịch sử, chủ nghĩa Mác - Lênin đã luận giải quá trình vận động và phát triển của xã hội loài người xuất phát từ những quy luật khách quan, nội tại của đời sống xã hội. Theo đó, lịch sử xã hội loài người là quá trình lịch sử - tự nhiên với sự tuần tự của các hình thái kinh tế - xã hội. Chủ nghĩa Mác-Lênin đã phân tích một cách khoa học những tiền đề, những điều kiện khách quan cho sự ra đời một xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa từ trong lòng của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Do đó, bất cứ quốc gia nào trên thế giới, trong đó có Việt Nam không thể tránh khỏi quy luật vận động và phát triển tất yếu này. Việc đi lên chủ nghĩa xã hội chỉ là vấn đề thời gian mà thôi. Tất nhiên, là một quốc gia phương Đông có nhiều nét đặc thù khác với phương Tây, đồng thời, bối cảnh hiện nay so với bối cảnh ra đời của chủ nghĩa Mác ở thế kỷ XIX có nhiều thay đổi, Việt Nam không chỉ cần dựa trên lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin mà còn cần căn cứ vào thực tiễn cách mạng của đất nước trong từng giai đoạn cụ thể để hoạch định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của đất nước. Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với tinh thần khoa học, biện chứng mà các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin đã nêu ra.

Ngoài ra, kể từ khi chủ nghĩa xã hội ở Liên xô và Đông Âu sụp đổ, nhiều người cho rằng đó là bằng chứng cho sự thất bại của chủ nghĩa xã hội; nếu Việt Nam tiếp tục hướng tới chủ nghĩa xã hội như mục tiêu của sự phát triển thì đó là bảo thủ, sai lầm; rằng chủ nghĩa tư bản mới là sự tồn tại vĩnh viễn. Thực tế là, sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên xô và Đông Âu đã gây ra ảnh hưởng lớn đối với hệ tư tưởng xã

hội chủ nghĩa, dẫn tới sự thoái trào của phong trào xã hội chủ nghĩa trên thế giới. Tuy nhiên, điều này hoàn toàn không phải là bằng chứng cho sự thất bại của chủ nghĩa xã hội và học thuyết Mác - Lênin. Có nhiều nguyên nhân khác nhau, cả nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan, nguyên nhân bên trong, nguyên nhân bên ngoài... dẫn tới điều này, trong đó, nguyên nhân chủ yếu và trực tiếp là do công cuộc cải tổ mà Đảng Cộng sản Liên Xô lãnh đạo đã mắc phải những sai lầm nghiêm trọng về chính trị, tư tưởng và tổ chức, xa rời những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, thậm chí đòi xét lại chủ nghĩa Mác - Lênin. Nguyên nhân bên ngoài là do âm mưu “diễn biến hòa bình” nhằm chống phá các nước xã hội chủ nghĩa của chủ nghĩa đế quốc. Về bản chất, sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu là sự sụp đổ của một mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện thực trong đó những khiếm khuyết, nhược điểm không được phát hiện và khắc phục kịp thời, chứ không phải sự lạc hậu hay thất bại của chủ nghĩa xã hội khoa học. Những khiếm khuyết này cho thấy nhận thức của những người cộng sản lúc đó về chủ nghĩa xã hội là chưa đầy đủ, những nguyên lý, chỉ dẫn mang tính khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin chưa được vận dụng đúng đắn trong thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đây là một bài học sâu sắc cho những người cộng sản chân chính, để nhận thức rõ sự khó khăn, phức tạp song cũng là xứng đáng cho thành quả sẽ đạt được khi con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội thắng lợi. Để kiên định con đường này, chúng ta cần thật sự trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng thời nắm vững quan điểm duy vật biện chứng và vận dụng sáng tạo vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện thực trong nước.

Từ những quy luật vận động, phát triển của xã hội loài người, như quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, quy luật đấu tranh giai cấp trong xã hội có giai cấp, quy luật cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng..., học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin đã chỉ ra rằng: sự vận động và phát triển của xã hội loài người là quá trình thay thế nhau của các hình thái kinh tế - xã hội. Sự chuyển biến từ hình thái kinh tế - xã hội này lên hình thái kinh tế - xã hội khác suy đến cùng đều bắt nguồn từ những mâu thuẫn cố hữu trong chính hình thái kinh tế - xã hội đó: mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất và biểu hiện về mặt xã hội của nó là mâu thuẫn giữa giai cấp tiên bộ và giai cấp lỗi thời, lạc hậu. Theo quy luật này, chủ nghĩa tư bản không thể là tương lai của xã hội loài người, bởi trong lòng nó chứa đựng những mâu thuẫn mà nó không thể tự giải quyết được: mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất đã đạt trình độ xã hội hóa cao với quan hệ sản xuất dựa trên chế độ sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất; biểu hiện ra về mặt xã hội là mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản. Mâu thuẫn này tất yếu làm nổ ra cuộc cách mạng vô sản nhằm xóa bỏ quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu, phù hợp với trình độ xã hội hóa của lực lượng sản

xuất. Từ đây, chủ nghĩa tư bản sẽ bị phủ định bởi chủ nghĩa cộng sản, mà giai đoạn đầu của nó chính là chủ nghĩa xã hội. Thực tiễn phát triển của chủ nghĩa tư bản trong những năm qua cho thấy, chủ nghĩa tư bản đã có những thích nghi, điều chỉnh nhất định về an sinh xã hội, thành lập công ty cổ phần... nhằm điều hòa mâu thuẫn, nhưng những điều này không làm thay đổi bản chất bóc lột cũng như không thể giải quyết những mâu thuẫn vốn có của chủ nghĩa tư bản. Những cuộc khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản vẫn tiếp tục diễn ra và càng làm bộc lộ rõ thêm những bất công xã hội, khoảng cách giàu nghèo... vốn tồn tại trong lòng của chủ nghĩa tư bản. Như vậy, xét cả về mặt lý luận cũng như thực tiễn, chủ nghĩa tư bản không thể tồn tại vĩnh viễn, không thể là đích đến của xã hội loài người. Đây không phải là xã hội mà nhân dân Việt Nam mong đợi, càng không phải tương lai của xã hội loài người.

Có thể nói, nếu như sự lựa chọn con đường cách mạng “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội” của Chủ tịch Hồ Chí Minh đầu thế kỷ XX đã mang lại thành quả thắng lợi trong việc giành, giữ độc lập dân tộc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân Việt Nam, thì ngày nay, sự kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Đảng ta là hoàn toàn phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử, đồng thời đáp ứng đúng khát vọng của nhân dân ta, bởi vì: “Chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người. Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội. Chúng ta cần một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công, “cá lớn nuốt cá bé” vì lợi ích vị kỷ của một số ít cá nhân và các phe nhóm. Chúng ta cần sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai, chứ không phải để khai thác, chiếm đoạt tài nguyên, tiêu dùng vật chất vô hạn độ và hủy hoại môi trường. Và chúng ta cần một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân, chứ không phải chỉ cho một thiểu số giàu có” [10]. Đây cũng chính là những giá trị cốt lõi, đích thực của chủ nghĩa xã hội, là mục tiêu, là con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và nhân dân ta đã kiên định lựa chọn và thực hiện trong suốt gần một thế kỷ qua.

3. KẾT LUẬN

Lý luận khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin đã cung cấp cho những người cộng sản những luận chứng, lập luận chặt chẽ về con đường phát triển của xã hội loài người qua các hình thái kinh tế - xã hội, về tính tất yếu của sự ra đời một xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa. Nhận thức được điều này, ngay từ khi mới ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã kiên định với mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội của cách mạng Việt Nam. Trải qua quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện thực với những khó khăn, thách thức cũng như những thành tựu đã đạt được, chúng ta hiểu

rằng, chủ nghĩa xã hội vẫn là lựa chọn duy nhất đúng đối với đất nước chúng ta. Mặc dù con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta vẫn còn lâu dài và phải đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách, song “Theo quy luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội”. [1, tr. 69]

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[2] C. Mác - Ph. Ăngghen (1999), *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tập 36.

[3] V. I. Lênin (2005), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[4] V. I. Lênin (2005), *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[5] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

[6] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

[7] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

[8] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

[9] Hồ Sỹ Quý (2018), Giá trị những tư tưởng lớn của C. Mác về con người, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 5/2018.

[10] Nguyễn Phú Trọng (2021), Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 16/5/2021. https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story//asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/mot-so-van-de-ly-luan-va-thuc-tien-ve-chu-nghia-xa-hoi-va-con-duong-di-len-chu-nghia-xa-hoi-o-viet-nam